CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ **THI HÀNH ÁN DÂN SỰ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 476 /QĐ-THADS	*Vĩnh Long, ngày 28 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước từ nguồn phí được để lại năm 2025

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-BTP ngày 31/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản công, mua sắm hang hóa, dịch vụ đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư công của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1933/QĐ-BTP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp về việc thành lập Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 495/QĐ-CQLTHADS ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Cục quản lý Thi hành án dân sự về việc giao điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước từ nguồn phí được để lại năm 2025 cho Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Công văn số 2234/CQLTHADS-KHTC ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Cục quản lý Thi hành án dân sự về việc thông báo và hướng dẫn sử dụng kinh phí điều hòa phí đợt 3 năm 2025;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính kế toán Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước từ nguồn phí được để lại năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. *(theo biểu đính kèm)*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tài chính kế toán Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Cục quản lý THDS (để b/c) ;
- Trưởng THADS (để b/c);
- Các phó trưởng THADS (để biết);
- Niêm yết tại cơ quan;
- Đăng tải cổng thông tin điện tử;
- Lưu VT(TCKT)

KT. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
PHÓ TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ T. VĨNH LONG

Lê Thị Hải Yến

Biểu số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long
Mã chương: 014

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 476/QĐ-THADS ngày 28 /11/2025 của Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

ĐVT: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long
1	2	3	4=5	5
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	**615.000.000**	**615.000.000**	**615.000.000**
I	**Số thu phí, lệ phí**	**0**	**0**	**0**
1	**Lệ phí**	**0**	**0**	**0**
	Lệ phí…	0	0	
	Lệ phí…	0	0	
2	**Phí**	**0**	**0**	**0**
	Phí thi hành án	0	0	
	Phí …	0	0	
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**615.000.000**	**615.000.000**	**615.000.000**
1	***Chi sự nghiệp……..***	0	0	0
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	
2	***Chi quản lý hành chính***	**615.000.000**	**615.000.000**	**615.000.000**
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (điều hòa phí)	**615.000.000**	**615.000.000**	615.000.000
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0	
c	Phí thi hành án nộp Tổng cục	0	0	
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	0	0	
1	***Lệ phí***	0	0	0
	Lệ phí…	0	0	
	Lệ phí…	0	0	
2	**Phí**	0	0	0
	Phí thi hành án nộp ngân sách	0	0	
	Phí ……	0	0	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	***0***	***0***	***0***
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	***0***	***0***	***0***
1	**Chi quản lý hành chính**	0	0	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0
	Tiền lương, phụ cấp, và các khoản đóng góp	0	0	
	Mua máy photocopy	0	0	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0
	Tạm ứng cưỡng chế	0	0	
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0	
	Tinh giản biên chế	0	0	

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long
	Thuê kho vật chứng	0	0	
	Kinh phí mua sắm tài sản theo đề án	0	0	
	May trang phục	0	0	
	Bảo trì trụ sở	0	0	
	Quỹ tiền thưởng	0	0	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	**0**	**0**	**0**
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	0	0	*0*
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	0	0	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	0	0	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	0	0	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	0	0	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**0**	**0**	**0**
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	*0*	*0*	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	**0**	**0**	**0**
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	*0*	0	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	*0*	0	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	***0***	**0**	**0**
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	*0*	0	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	*0*	0	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	***0***	**0**	**0**
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	*0*	0	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	*0*	0	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	***0***	**0**	**0**
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	*0*	0	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	*0*	0	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	***0***	**0**	**0**
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	*0*	0	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	*0*	0	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	***0***	**0**	**0**
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	*0*	0	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	*0*	0	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	***0***	**0**	**0**
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	*0*	0	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	*0*	0	
II	**Nguồn vốn viện trợ**	***0***	***0***	***0***
1	**Chi quản lý hành chính**	***0***	**0**	**0**
1.1	Dự án A	*0*	0	
1.2	Dự án B	*0*	0	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	***0***	**0**	**0**
2.1	Dự án A	*0*	0	
2.2	Dự án B	*0*	0	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	***0***	**0**	**0**
3.1	Dự án A	*0*	0	
3.2	Dự án B	*0*	0	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	***0***	**0**	**0**

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long
4.1	Dự án A	0	0	
4.2	Dự án B	0	0	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	**0**	**0**	**0**
5.1	Dự án A	0	0	
2.2	Dự án B	0	0	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	**0**	**0**	**0**
6.1	Dự án A	0	0	
6.2	Dự án B	0	0	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	**0**	**0**	**0**
7.1	Dự án A	0	0	
7.2	Dự án B	0	0	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	**0**	**0**	**0**
8.1	Dự án A	0	0	
8.2	Dự án B	0	0	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	**0**	**0**	**0**
9.1	Dự án A	0	0	
9.2	Dự án B	0	0	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	**0**	**0**	**0**
10.1	Dự án A	0	0	
10.2	Dự án B	0	0	
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**	**0**	**0**	**0**
1	**Chi quản lý hành chính**	**0**	**0**	**0**
1.1	Dự án A	0	0	
1.2	Dự án B	0	0	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	**0**	**0**	**0**
2.1	Dự án A	0	0	
2.2	Dự án B	0	0	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**0**	**0**	**0**
3.1	Dự án A	0	0	
3.2	Dự án B	0	0	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	**0**	**0**	**0**
4.1	Dự án A	0	0	
4.2	Dự án B	0	0	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	**0**	**0**	**0**
5.1	Dự án A	0	0	
2.2	Dự án B	0	0	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	**0**	**0**	**0**
6.1	Dự án A	0	0	
6.2	Dự án B	0	0	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	**0**	**0**	**0**
7.1	Dự án A	0	0	
7.2	Dự án B	0	0	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	**0**	**0**	**0**
8.1	Dự án A	0	0	
8.2	Dự án B	0	0	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	**0**	**0**	**0**
9.1	Dự án A	0	0	

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long
9.2	Dự án B	*0*	0	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	***0***	**0**	**0**
10.1	Dự án A	*0*	0	
10.2	Dự án B	*0*	0	

(Mẫu số 01/CKNS-BC ban hành kèm theo TT 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ **THI HÀNH ÁN DÂN SỰ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1750/THADS-PTCKT V/v báo cáo tình hình thực hiện công khai điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước từ nguồn phí được để lại năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.	*Vĩnh Long, ngày 28 tháng 11 năm 2025*

Kính gửi: Ban Kế hoạch Tài chính – Cục quản lý Thi hành án dân sự

Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long báo cáo tình hình thực hiện công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước từ nguồn phí được để lại năm 2025 theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

I. Tình hình công khai ngân sách tại các đơn vị thuộc, trực thuộc:

1. Số đơn vị chưa công khai ngân sách: 0

2. Số đơn vị thực hiện công khai ngân sách: (Chi tiết theo biểu sau)

STT	Tên đơn vị	Đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách					
		Nội dung		Hình thức		Thời gian	
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian	Chưa đúng thời gian
1	Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long	x		x		x	

II. Nêu những nguyên nhân tại sao chưa công khai hoặc đã công khai nhưng chưa đúng quy định.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT (PTCKT).

KT. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
PHÓ TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Lê Thị Hải Yến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

V/v công khai điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước từ nguồn phí được để lại năm 2025

Thời gian: 16 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 11 năm 2025

Địa điểm: Tại trụ sở Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Thành phần:

1. Bà Lê Thị Hải Yến – Phó trưởng THADS tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Phạm Thị Diễm Thúy – Phó chánh Văn phòng.

3. Bà Nguyễn Thị Anh Hoa – Kế toán trưởng hành chính sự nghiệp Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long - Người niêm yết.

Nội dung:

Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc công khai giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long như sau:

ĐVT: Đồng

STT	Đơn vị	Nội dung	Số tiền
1	Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long	Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước từ nguồn phí được để lại năm 2025	615.000.000
TỔNG CỘNG			**615.000.000**

- Thời gian niêm yết: 30 ngày, từ ngày 28 tháng 11 năm 2025 đến ngày 28 tháng 12 năm 2025 tại bảng thông tin nội bộ của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long và trang thông tin điện tử của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Biên bản kết thúc vào lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày đã được đọc thông qua và đồng thống nhất./.

NGƯỜI NIÊM YẾT	PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG	XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
Nguyễn Thị Anh Hoa	Phạm Thị Diễm Thúy	Lê Thị Hải Yến

D. KT

BỘ TƯ PHÁP **CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 495/QĐ-CQLTHADS	*Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2025*

THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH VĨNH LONG
ĐẾN Số: 3120
Ngày: 26/11/2025
Chuyển: Đ/C T/Cổ
Số và ký hiệu HS:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước từ nguồn phí được để lại năm 2025

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 83/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023);

Căn cứ Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 74/2019/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2019);

Căn cứ Quyết định số 1898/QĐ-BTP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-BTP ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản công, mua sắm hàng hóa, dịch vụ đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư công của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 2542/QĐ-BTP ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Công văn số 7499/BTP-KHTC ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp về việc thông báo chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3271/QĐ-BTP ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phê duyệt phương án và giao điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước từ nguồn phí được để lại đợt 3 năm 2025 cho Cục Quản lý Thi hành án dân sự;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Kế hoạch – Tài chính, Cục Quản lý Thi hành án dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 từ nguồn phí được để lại cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Cục Quản lý Thi hành án dân sự (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán điều chỉnh ngân sách nhà nước năm 2025 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Cục Quản lý Thi hành án dân sự và các cá nhân, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Mai Lương Khôi (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tú (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Cục Kế hoạch - Tài chính, BTP (để ph/h);
- KBNN nơi đơn vị giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
- Lưu: VT, Ban KHTC.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Trần Thị Phương Hoa

BỘ TƯ PHÁP
CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TỪ NGUỒN PHÍ ĐƯỢC ĐỂ LẠI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 495/QĐ-CQLTHADS ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Cục trưởng Cục Quản lý Thi hành án dân sự)

Đơn vị: Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long

Mã số : 1054194

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
	Dự toán chi từ nguồn phí được để lại (phí điều hòa) - Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340- Khoản 341)	**615.000**
1	Kinh phí giao tự chủ tài chính	615.000
2	Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0

BỘ TƯ PHÁP
CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI TIẾT BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI TỪ NGUỒN PHÍ ĐƯỢC ĐỂ LẠI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 495/QĐ-CQLTHADS ngày 14/11/2025 của Cục trưởng Cục Quản lý Thi hành án dân sự)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Đơn vị	DỰ TOÁN CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (LOẠI 340 - KHOẢN 341)	Kinh phí thực hiện tự chủ								Kinh phí không thực hiện tự chủ			Ghi chú
			Tổng cộng	Kinh phí điều hòa cho các đơn vị có số thu không đảm bảo chi	Kinh phí mua sắm tài sản chuyên dùng phục vụ cho hoạt động thu phí	Kinh phí thuê phần mềm kế toán nghiệp vụ THADS	Kinh phí sửa chữa trụ sở, kho vật chứng, trang thiết bị, phương tiện làm việc... bị hư hỏng	Quản lý điều hòa phí	Kinh phí thuê nền tảng số	Kinh phí xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm biên lai điện tử	Tổng cộng	Kinh phí xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm biên lai điện tử	Kinh phí mua sắm tài sản chuyên dùng phục vụ cho hoạt động thu phí	
A	B	1=2+10	2=SUM(3:9)	3	4	5	6	7	8	9	10=11+12	11	12	
34	THADS tỉnh Vĩnh Long	615.000	615.000	0	615.000						0		0	

BỘ TƯ PHÁP **CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 495/QĐ-CQLTHADS	*Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước từ nguồn phí được để lại năm 2025

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 83/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023);

Căn cứ Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 74/2019/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2019);

Căn cứ Quyết định số 1898/QĐ-BTP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-BTP ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản công, mua sắm hàng hóa, dịch vụ đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư công của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 2542/QĐ-BTP ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Công văn số 7499/BTP-KHTC ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp về việc thông báo chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3271/QĐ-BTP ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phê duyệt phương án và giao điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước từ nguồn phí được để lại đợt 3 năm 2025 cho Cục Quản lý Thi hành án dân sự;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Kế hoạch – Tài chính, Cục Quản lý Thi hành án dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 từ nguồn phí được để lại cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Cục Quản lý Thi hành án dân sự (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán điều chỉnh ngân sách nhà nước năm 2025 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Cục Quản lý Thi hành án dân sự và các cá nhân, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Mai Lương Khôi (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tú (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Cục Kế hoạch - Tài chính, BTP (để ph/h);
- KBNN nơi đơn vị giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
- Lưu: VT, Ban KHTC.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

BỘ TƯ PHÁP CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Trần Thị Phương Hoa

BỘ TƯ PHÁP
CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TỪ NGUỒN PHÍ ĐƯỢC ĐỂ LẠI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 495/QĐ-CQLTHADS ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Cục trưởng Cục Quản lý Thi hành án dân sự)

Đơn vị: Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long

Mã số : 1054194

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
	Dự toán chi từ nguồn phí được để lại (phí điều hòa) - Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340- Khoản 341)	**615.000**
1	Kinh phí giao tự chủ tài chính	615.000
2	Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0

BỘ TƯ PHÁP
CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI TIẾT BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI TỪ NGUỒN PHÍ ĐƯỢC ĐỂ LẠI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 495/QĐ-CQLTHADS ngày 14/11/2025 của Cục trưởng Cục Quản lý Thi hành án dân sự)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Đơn vị	DỰ TOÁN CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (LOẠI 340 - KHOẢN 341)	Kinh phí thực hiện tự chủ								Kinh phí không thực hiện tự chủ			Ghi chú
			Tổng cộng	Kinh phí điều hòa cho các đơn vị có số thu không đảm bảo chi	Kinh phí mua sắm tài sản chuyên dùng phục vụ cho hoạt động thu phí	Kinh phí thuê phần mềm kế toán nghiệp vụ THADS	Kinh phí sửa chữa trụ sở, kho vật chứng, trang thiết bị, phương tiện làm việc... bị hư hỏng	Quản lý điều hòa phí	Kinh phí thuê nền tảng số	Kinh phí xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm biên lai điện tử	Tổng cộng	Kinh phí xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm biên lai điện tử	Kinh phí mua sắm tài sản chuyên dùng phục vụ cho hoạt động thu phí	
A	B	1=2+10	2=SUM(3:9)	3	4	5	6	7	8	9	10=11+12	11	12	
34	THADS tỉnh Vĩnh Long	615.000	615.000	0	615.000						0		0	

P. KT

BỘ TƯ PHÁP **CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2234/CQLTHADS-KHTC V/v thông báo và hướng dẫn sử dụng kinh phí điều hòa phí đợt 3 năm 2025	*Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2025*

THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH VĨNH LONG
ĐẾN Số: 3119
Ngày: 26/11/2025
Chuyển: P/C Tên
Số và ký hiệu HS:

(Sao gửi BLĐ)

Kính gửi: Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố.

Căn cứ Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự; Thông tư số 74/2019/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2019 sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-BTP ngày 31/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản công, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư công của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 3271/QĐ-BTP ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phê duyệt phương án và giao điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước từ nguồn phí được để lại đợt 3 năm 2025 cho Cục Quản lý Thi hành án dân sự;

Cục Quản lý Thi hành án dân sự (THADS) thông báo và hướng dẫn đơn vị sử dụng kinh phí điều hòa phí, cụ thể như sau:

1. Điều hòa phí hỗ trợ kinh phí cho các nội dung chi khác theo quy định tại Thông tư số 216/2016/TT-BTC và Thông tư số 74/2019/TT-BTC (chuyên môn nghiệp vụ, vật tư văn phòng, sửa chữa...)

1.1. Nguyên tắc xét điều hòa phí:

- Đơn vị có văn bản đề nghị bổ sung kinh phí cho hoạt động theo quy định tại Thông tư 216/2016/TT-BTC và Thông tư 74/2019/TT-BTC.

- Có số thu phí được để lại bình quân trên một biên chế tại đơn vị năm 2025 thấp hơn số thu phí được để lại dự toán bình quân trên một chế toàn ngành năm 2025.

1.2. Mức điều hòa phí: bằng số chênh lệch dự toán giao thu phí được để lại bình quân tại đơn vị với 71% mức dự toán giao thu phí được để lại bình quân trên một biên chế toàn ngành (18,652 triệu đồng). Trong đó:

- Số biên chế để tính phương án điều hòa phí là số biên chế kế hoạch được giao tính đến 19/9/2025.

- Mức điều hòa phí = (71% x dự toán giao thu phí được để lại toàn ngành/tổng biên chế kế hoạch tại các cơ quan thi hành án dân sự – dự toán giao thu phí được để lại của đơn vị/số biên chế kế hoạch bình quân của đơn vị) x số biên chế kế hoạch bình quân của đơn vị - số đã được điều hòa phí nội dung này đợt 1.

1.3. Các nội dung chi được xét điều hòa phí: điều hòa phí cho các đơn vị mà tiền phí thu được không bảo đảm đủ các nội dung chi theo quy định tại Điều 5 Nghị định 120/2016/NĐ-CP.

1.4. Số tiền điều hoà cho các đơn vị được làm tròn đến hàng nghìn đồng và không thực hiện điều hoà đối với đơn vị có số tiền được điều hoà nhỏ hơn 2 triệu đồng.

(Chi tiết theo Biểu số 01 đính kèm).

2. Điều hòa cho nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ công tác thu phí và chuyển đổi số trong hoạt động thi hành án dân sự

2.1. Nguyên tắc xét điều hòa phí

- Đơn vị có văn bản đề nghị bổ sung kinh phí mua sắm trang thiết bị, tài sản chuyên dùng phục vụ cho hoạt động thu phí theo quy định tại Thông tư 216/2016/TT-BTC và Thông tư 74/2019/TT-BTC.

2.2. Mức điều hòa phí:

- Máy vi tính xách tay chuyên dùng: trang bị 01 máy/đơn vị cho THADS các tỉnh, thành phố và 01 máy/phòng đối với các Phòng THADS khu vực; đơn giá 25 triệu đồng/ chiếc.

- Máy Scan chuyên dùng: trang bị cho THADS các tỉnh, thành phố với tổng số lượng bằng 40% so với tiêu chuẩn định mức; đơn giá 30 triệu đồng/ chiếc.

(Chi tiết theo Biểu số 01, 02 đính kèm).

3. Điều hòa phí hỗ trợ sửa chữa trụ sở, kho vật chứng, trang thiết bị, phương tiện làm việc... bị hư hỏng

3.1. Nguyên tắc xét điều hòa phí:

- Đơn vị có văn bản đề nghị bổ sung kinh phí cho hoạt động theo quy định tại Thông tư 216/2016/TT-BTC và Thông tư 74/2019/TT-BTC (sửa chữa trụ sở, kho vật chứng, trang thiết bị, phương tiện làm việc... bị hư hỏng).

3.2. Kinh phí điều hòa:

(Chi tiết theo Biểu số 01 đính kèm).

4. Tổ chức thực hiện

Cục Quản lý THADS yêu cầu Trưởng THADS các tỉnh, thành phố triển khai các công việc sau:

- Sử dụng, thanh quyết toán kinh phí được điều hòa theo đúng quy định của pháp luật.

- Căn cứ vào số liệu điều hòa phí đã được Cục Quản THADS thông báo và số phí thực nhận tại Kho bạc, báo cáo kết quả điều hòa phí thi hành án dân sự theo Biểu số 02 đính kèm và gửi về Cục Quản lý THADS (Ban Kế hoạch-Tài chính) chậm nhất 15 ngày kể từ ngày nhận được điều hòa phí.

Cục Quản lý Thi hành án dân sự thông báo và hướng dẫn để các đơn vị biết và tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thứ trưởng Mai Lương Khôi (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tú (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng (để biết);
- Lưu: VT, KHTC.

KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

BỘ TƯ PHÁP
CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Trần Thị Phương Hoa

Biểu số 01

BỘ TƯ PHÁP
CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KINH PHÍ ĐIỀU HÒA PHÍ ĐỢT 3 NĂM 2025

(Kèm theo Công văn số 2234 /CQLTHADS-KHTC ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Cục Quản lý Thi hành án dân sự)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	ĐƠN VỊ	TỔNG CỘNG	Kinh phí thực hiện tự chủ				Kinh phí không thực hiện tự chủ	
			Tổng cộng	Kinh phí điều hòa cho các đơn vị có số thu không đảm bảo chi	Kinh phí mua sắm tài sản chuyên dùng phục vụ cho hoạt động thu phí	Kinh phí sửa chữa trụ sở, kho vật chứng, trang thiết bị, phương tiện làm việc... bị hư hỏng	Tổng cộng	Kinh phí mua sắm tài sản chuyên dùng phục vụ cho hoạt động thu phí
A	B	1=2+6	2=3+4+5	3	4	5	6=7	7
34	THADS tỉnh Vĩnh Long	615.000	615.000	0	615.000	0	0	0

Biểu số 02

BỘ TƯ PHÁP
CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KINH PHÍ MUA TÀI SẢN CHUYÊN DÙNG PHỤC VỤ THU PHÍ

(Kèm theo Công văn số 2234 /CQLTHADS-KHTC ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Cục Quản lý Thi hành án dân sự)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	ĐƠN VỊ	Máy vi tính xách tay chuyên dùng			Máy scan chuyên dùng		
		Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	1	2	3=1x2	4	5	6=4x5
34	THADS tỉnh Vĩnh Long	15	25.000	375.000	8	30.000	240.000